TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NHÀ BÈ** THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: **381**/2023/QĐST-HNGĐ	*Nhà Bè, ngày 13 tháng 7 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55; 57; 58; 81; 82; 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 169/2023/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 3 năm 2023 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Người yêu cầu:

1/ Ông Đặng Thanh S - sinh năm 1975

Địa chỉ: phường Hiệp Bình Chánh, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

2/ Bà Nguyễn Thị Hồng N - sinh năm 1982

Địa chỉ: thị trấn Nhà Bè, huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa Ông Đặng Thanh S và Bà Nguyễn Thị Hồng Nl à hợp pháp theo Giấy chứng nhận kết hôn số xx quyển số xx/2003 do Uỷ ban nhân dân phường An Lợi Đông, Quận 2 (nay là thành phố Thủ Đức), Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 15/9/2003. Hai bên thừa nhận tình cảm vợ chồng không còn nên thống nhất ly hôn là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật nên Tòa án chấp nhận.

[2] Về con chung: Ông Đặng Thanh S và Bà Nguyễn Thị Hồng N có 02 con chung tên là Đặng Nguyễn Yến N – sinh ngày xx/xx/2004 (đã trưởng thành) và Đặng Minh K – sinh ngày xx/xx/2009. Hai bên thỏa thuận giao con chung tên là Đặng Minh K cho ông S trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Việc thỏa thuận này của

các đương sự là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật nên Tòa án chấp nhận.

[3] Việc cấp dưỡng nuôi con: Hai bên thỏa thuận tự giải quyết, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về tài sản chung: Hai bên xác nhận không có.

[5] Về nợ chung: Hai bên xác nhận không có.

[6] Về lệ phí dân sự sơ thẩm (thuận tình ly hôn): Ông Đặng Thanh S và Bà Nguyễn Thị Hồng N mỗi người phải chịu lệ phí dân sự sơ thẩm là 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí mà ông S và bà N đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2022/xxxxxxx ngày 31/3/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nhà Bè. Ông Đặng Thanh S và bà Nguyễn Thị Hồng N đã nộp đủ tiền lệ phí.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Ông Đặng Thanh S và Bà Nguyễn Thị Hồng N thuận tình ly hôn.

Về con chung: Ông Đặng Thanh S và Bà Nguyễn Thị Hồng N có 02 con chung tên là Đặng Nguyễn Yến N – sinh ngày xx/xx/2004 (đã trưởng thành) và Đặng Minh K – sinh ngày xx/xx/2009. Hai bên thỏa thuận giao con chung tên là Đặng Minh K cho ông S trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc.

Ông Đặng Thanh S có trách nhiệm tạo điều kiện thuận lợi khi bà Nguyễn Thị Hồng N đến thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Bà Nguyễn Thị Hồng N có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở bà N thực hiện quyền này. Vì quyền lợi của con khi cần thiết, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, cơ quan, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con hoặc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Việc cấp dưỡng nuôi con: Hai bên thỏa thuận tự giải quyết, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Hai bên xác nhận không có.

2. Về lệ phí Tòa án:

Ông Đặng Thanh S và bà Nguyễn Thị Hồng N mỗi người phải chịu lệ phí dân sự sơ thẩm là 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí mà ông S và bà N đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2022/xxxxxxx ngày xx/xx/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nhà Bè. Ông Đặng Thanh S và bà Nguyễn Thị Hồng N đã nộp đủ tiền lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND huyện Nhà Bè;
- CCTHADS huyện Nhà Bè;
- UBND phường An Lợi Đông, Quận 2,
(nay là thành phố Thủ Đức), Thành phố Hồ Chí Minh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Doãn Thị D